Vai trò của báo chí trong tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng

Role of the press in publicizing documents of the 14th National Congress of the Communist Party of Vietnam

PSG, TS. ĐỖ CHÍ NGHĨA
Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội; Email: nghiadc@quochoi.vn

Ngày nhận bài: 22/08/2026 Ngày phản biện: 05/09/2026 Ngày chấp nhận đăng: 20/10/2026
Chủ đề của bài viết thuộc lĩnh vực: Báo chí truyền thông

Tóm tắt: *Văn kiện Đại hội XIV của Đảng xác định những định hướng chiến lược cho giai đoạn phát triển mới của đất nước. Để các mục tiêu và quyết sách của Đại hội đi vào cuộc sống, báo chí có vai trò quan trọng trong việc giải thích nội dung văn kiện, kết nối chủ trương với những vấn đề thiết thân của người dân, tạo đồng thuận và thúc đẩy hành động xã hội. Trong bối cảnh chuyển đổi số và môi trường thông tin đa chiều, bài viết phân tích vai trò của báo chí trong tuyên truyền Văn kiện Đại hội XIV, làm rõ những yêu cầu đổi mới phương thức truyền thông, đồng thời rút ra một số bài học thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông nghị quyết.*
Từ khóa: *báo chí cách mạng; Văn kiện Đại hội XIV; truyền thông chính sách; đồng thuận xã hội; chuyển đổi số.*

Abstract: *The documents of the 14th National Congress of the Communist Party of Vietnam set out strategic directions for the country's new stage of development. To translate the Congress's goals and policy decisions into practice, the press plays an important role in explaining the content of these documents, connecting policy orientations with issues of direct concern to the public, fostering social consensus, and promoting collective action. Against the backdrop of digital transformation and a diverse information environment, this article analyzes the role of the press in publicizing the documents of the 14th National Congress, clarifies the need to innovate communication approaches, and draws practical lessons for improving the effectiveness of communication on Party resolutions.*
Keywords: *revolutionary journalism; documents of the 14th National Congress; policy communication; social consensus; digital transformation.*

1. Đặt vấn đề

Sau gần 40 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu có ý nghĩa lịch sử, vị thế quốc tế ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, đất nước cũng đang đứng trước nhiều sức ép lớn: yêu cầu tăng trưởng nhanh nhưng phải bền vững; nguy cơ tụt hậu về khoa học - công nghệ; áp lực già hóa dân số; bất bình đẳng cơ hội tiếp cận dịch vụ công; nguy cơ "bẫy thu nhập trung bình"; cùng những thách thức về văn hóa, đạo đức xã hội và an ninh thông tin trong môi trường số.

Trong bối cảnh ấy, Văn kiện Đại hội XIV của Đảng không chỉ xác định mục tiêu, tầm nhìn và định hướng phát triển đất nước trong giai đoạn mới mà còn thể hiện khát vọng vươn lên mạnh mẽ của dân tộc. Tuy nhiên, nghị quyết chỉ có thể trở thành hiện thực khi được xã hội hiểu đúng, tin tưởng và đồng lòng thực hiện.

Lịch sử phát triển của dân tộc cho thấy, mọi thắng lợi lớn đều bắt nguồn từ sự đồng thuận xã hội và niềm tin của Nhân dân đối với Đảng. Trong chiến tranh, niềm tin tạo nên sức mạnh chiến thắng. Trong hòa bình và phát triển, niềm tin tiếp tục là nguồn lực tinh thần để huy động sức dân, khơi dậy ý chí vươn lên và củng

cố ổn định chính trị - xã hội.

Chính vì vậy, xây dựng niềm tin xã hội không chỉ là nhiệm vụ chính trị mà còn là nhiệm vụ phát triển. Trong quá trình ấy, báo chí cách mạng giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Báo chí không chỉ phản ánh hiện thực mà còn tham gia định hướng nhận thức, dẫn dắt dư luận, hình thành hệ giá trị xã hội và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và tương lai phát triển của đất nước.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích tài liệu, phân tích - tổng hợp và nghiên cứu thực tiễn. Tài liệu được xem xét gồm Văn kiện Đại hội XIV của Đảng, các văn bản liên quan và thực tiễn truyền thông những chủ trương, chính sách lớn. Trên cơ sở đó, bài viết nhận diện vai trò của báo chí trong giải thích chính sách, tạo đồng thuận xã hội và đổi mới phương thức tuyên truyền trong môi trường số.

3. Kết quả nghiên cứu và Thảo luận

3.1. Kết quả nghiên cứu

3.1.1. Vai trò của báo chí trong tuyên truyền Văn kiện Đại hội XIV của Đảng

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam diễn ra trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều thời cơ và thách thức đan xen. Quá trình chuyển đổi số, hội nhập quốc tế sâu rộng, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo và môi trường truyền thông số đang tạo ra những biến đổi sâu sắc đối với đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Trong bối cảnh đó, Văn kiện Đại hội XIV không chỉ là văn bản chính trị mang tính định hướng cho sự phát triển của đất nước trong nhiều năm tới mà còn thể hiện tầm nhìn chiến lược, khát vọng phát triển quốc gia và những quyết sách lớn nhằm xây dựng Việt Nam phát triển nhanh, bền vững. Tuy nhiên, để những quan điểm, mục tiêu và định hướng chiến lược của Đại hội thực sự đi vào cuộc sống, tạo thành nhận thức thống nhất và hành động xã hội rộng lớn thì báo chí giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Báo chí không chỉ là công cụ thông tin tuyên truyền mà còn là lực lượng tham gia trực tiếp vào quá trình xây dựng đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin chính trị và tạo động lực phát triển đất nước trong thời kỳ mới.

Trước hết, báo chí có vai trò giúp xã hội hiểu đúng tinh thần và nội dung cốt lõi của Văn kiện Đại hội XIV. Một văn kiện chính trị có tầm chiến lược thường chứa đựng nhiều nội dung mang tính khái quát cao, nhiều vấn đề lý luận, định hướng dài hạn và các khái niệm liên quan đến quản trị quốc gia, phát triển kinh tế, xây dựng Đảng, chuyển đổi số, đổi mới mô hình tăng trưởng hay phát triển bền vững. Nếu những nội dung này được truyền tải theo lối hành chính khô cứng, nặng thuật ngữ chính trị hoặc chỉ dừng lại ở việc phổ biến văn bản thì phần lớn công chúng sẽ khó tiếp cận, khó hiểu đầy đủ và khó hình thành sự đồng cảm xã hội. Trong điều kiện trình độ tiếp cận thông tin của người dân ngày càng đa dạng, báo chí phải đóng vai trò là cầu nối giữa tư duy chiến lược của Đảng với đời sống thực tiễn của nhân dân.

Điều đó đòi hỏi báo chí phải biết "dịch" những nội dung mang tính chiến lược, lý luận thành ngôn ngữ gần gũi, dễ hiểu và gắn với lợi ích cụ thể của người dân. Quan tâm đến lợi ích của nhân dân, nắm bắt nhu cầu và nguyện vọng của quần chúng là điều kiện tiên quyết để báo chí thực hiện tốt chức năng truyền thông của mình. Ví dụ, khi tuyên truyền về mục tiêu hoàn thiện thể chế phát triển, báo chí không nên chỉ dừng ở việc nhấn mạnh yêu cầu đổi mới quản trị quốc gia mà cần phân tích cụ thể việc cải cách thủ tục hành chính sẽ giúp người dân tiết kiệm thời gian ra sao, doanh nghiệp giảm chi phí như thế nào và môi trường đầu tư sẽ minh bạch hơn ra sao. Khi nói về chuyển đổi số quốc gia, báo chí cần làm rõ tác động trực tiếp đối với giáo dục, y tế, giao thông, thương mại điện tử, dịch vụ công trực tuyến và cơ hội việc làm của người dân trong nền kinh tế số. Khi đề cập đến phát triển kinh tế xanh hay tăng trưởng bền vững, báo chí cần liên hệ với các vấn đề môi trường, chất lượng sống đô thị, sức khỏe cộng đồng và tương lai của thế hệ trẻ. Chỉ khi người dân thấy được lợi ích cụ thể và mối liên hệ trực tiếp giữa nghị quyết với cuộc sống của mình thì Văn kiện Đại hội XIV mới thực sự có khả năng đi vào đời sống xã hội.

Không chỉ dừng lại ở việc truyền đạt thông tin, báo chí còn có vai trò quan trọng trong việc hình thành nhận thức chính trị và định hướng tư duy xã hội. Trong môi trường truyền thông hiện đại, công chúng thường tiếp cận lượng thông tin rất lớn từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm cả thông tin chính thống và phi chính

thống. Điều này khiến dư luận xã hội dễ bị phân tán hoặc bị tác động bởi những quan điểm sai lệch. Vì vậy, báo chí cách mạng cần phát huy vai trò định hướng nhận thức, giúp công chúng hiểu đúng bản chất của các vấn đề chiến lược, nhận diện rõ những cơ hội phát triển cũng như các thách thức mà đất nước đang đối mặt. Thông qua các tuyến bài phân tích, bình luận chuyên sâu, phỏng vấn chuyên gia và phản ánh thực tiễn, báo chí góp phần hình thành cách nhìn khoa học, khách quan và toàn diện về các mục tiêu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

Thứ hai, báo chí góp phần biến nghị quyết thành cảm hứng hành động xã hội. Một nghị quyết dù đúng đắn đến đâu cũng chỉ thực sự có sức sống khi tạo được niềm tin và động lực hành động trong xã hội. Điều này đòi hỏi báo chí không chỉ đưa tin về chủ trương mà còn phải kể được câu chuyện phát triển đất nước bằng con người thật, việc thật và hơi thở của đời sống xã hội. Sự chân thật, gần gũi và giàu tính nhân văn chính là yếu tố tạo nên sức thuyết phục của báo chí. Công chúng không chỉ bị tác động bởi các con số hay khẩu hiệu mà còn bị thuyết phục bởi những hình ảnh cụ thể về sự đổi thay trong thực tế.

Những mô hình đổi mới sáng tạo, những địa phương dám nghĩ dám làm, những doanh nghiệp vượt khó, những nhà khoa học cống hiến cho đất nước, những cán bộ tận tụy phục vụ Nhân dân hay những người lao động sáng tạo trong sản xuất chính là các "hình ảnh sống động" giúp nghị quyết đi vào lòng người. Khi báo chí phản ánh sinh động những tấm gương đó, nghị quyết sẽ không còn là những dòng chữ khô khan mà trở thành nguồn cảm hứng thúc đẩy tinh thần cống hiến và khát vọng phát triển đất nước. Đây cũng là cách lan tỏa những giá trị tích cực trong xã hội, khơi dậy niềm tự hào dân tộc, tinh thần trách nhiệm công dân và ý chí vươn lên của toàn xã hội.

Đặc biệt, trong bối cảnh đất nước đang hướng tới mục tiêu phát triển nhanh và bền vững, báo chí cần góp phần xây dựng "khát vọng phát triển quốc gia" - một yếu tố tinh thần rất quan trọng đối với sự phát triển của đất nước. Báo chí không chỉ phản ánh hiện thực mà còn có khả năng tạo dựng niềm tin vào tương lai, lan tỏa tinh thần đổi mới và thúc đẩy tâm lý tích cực trong xã hội. Một nền báo chí mạnh không chỉ giúp người dân "biết" chủ trương của Đảng mà còn giúp họ "tin" vào khả năng thực hiện thành công các mục tiêu phát triển đất nước.

Thứ ba, báo chí giữ vai trò quan trọng trong việc tạo đồng thuận xã hội đối với việc thực hiện các mục tiêu chiến lược của Đại hội XIV. Trong quá trình phát triển, mọi cuộc cải cách lớn đều tác động đến nhiều nhóm lợi ích khác nhau và thường kéo theo những thay đổi về cơ chế quản lý, tổ chức bộ máy, phân bổ nguồn lực và phương thức vận hành xã hội. Nếu thiếu truyền thông tốt, chính sách dễ bị hiểu sai, bị xuyên tạc hoặc gặp phản ứng trái chiều trong dư luận xã hội.

Ví dụ, trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới giáo dục, chuyển đổi số hoặc cải cách hành chính, nhiều người có thể lo ngại về quyền lợi, vị trí việc làm hoặc tác động trước mắt đến cuộc sống của mình. Nếu báo chí không giải thích đầy đủ về mục tiêu, lợi ích lâu dài và ý nghĩa của cải cách thì dễ phát sinh tâm lý hoài nghi hoặc phản ứng tiêu cực. Vì vậy, báo chí cần đóng vai trò cầu nối giữa Nhà nước với nhân dân, giúp xã hội hiểu đúng bản chất của vấn đề, thấy được lợi ích chung và chia sẻ với những khó khăn trong quá trình đổi mới.

Trong trường hợp này, báo chí không chỉ đơn thuần là "người đưa tin" mà còn là "người giải thích chính sách", "người kết nối xã hội" và "người tạo dựng đồng thuận". Thông qua việc phân tích đa chiều, phản ánh tiếng nói của người dân, phỏng vấn chuyên gia và cung cấp thông tin minh bạch, báo chí giúp giảm bớt khoảng cách giữa chính sách với đời sống thực tế. Khi người dân hiểu đúng và thấy được lợi ích lâu dài của các quyết sách chiến lược thì sự đồng thuận xã hội sẽ được củng cố, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai nghị quyết trong thực tiễn.

Bên cạnh đó, báo chí còn góp phần giám sát xã hội trong quá trình thực hiện nghị quyết. Thông qua phản ánh thực tiễn, phát hiện bất cập, nêu gương điển hình và phản ánh tâm tư nguyện vọng của nhân dân, báo chí giúp các cơ quan quản lý nhận diện rõ hơn những khó khăn trong quá trình triển khai chính sách. Đây là một trong những cơ sở quan trọng để điều chỉnh chính sách phù hợp với thực tiễn và nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia.

Thứ tư, báo chí giữ vai trò đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc Văn kiện Đại hội XIV của Đảng. Trong bối cảnh toàn cầu hóa thông tin và sự

phát triển mạnh của mạng xã hội, các thế lực thù địch thường lợi dụng những vấn đề nhạy cảm để bóp méo chủ trương của Đảng, kích động tâm lý hoài nghi, chia rẽ xã hội và làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với hệ thống chính trị. Những luận điệu sai trái thường tập trung vào các vấn đề như cải cách thể chế, phòng chống tham nhũng, sắp xếp bộ máy, quyền con người, dân chủ hoặc các khó khăn kinh tế - xã hội nhằm tạo tâm lý bất mãn và phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng.

Trong môi trường số hiện nay, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái không thể chỉ thực hiện bằng khẩu hiệu hoặc mệnh lệnh hành chính mà quan trọng nhất là phải thuyết phục xã hội bằng thông tin xác thực, lý lẽ khoa học và thực tiễn phát triển của đất nước. Sức mạnh lớn nhất của báo chí cách mạng nằm ở sự thật, tính minh bạch và khả năng dẫn dắt dư luận bằng lập luận có cơ sở. Báo chí cần chủ động cung cấp thông tin nhanh chóng, chính xác và khách quan để hạn chế khoảng trống thông tin - môi trường thuận lợi cho tin giả và thông tin xuyên tạc lan rộng.

Đồng thời, báo chí cần tăng cường các bài viết phân tích chuyên sâu, sử dụng dữ liệu, dẫn chứng thực tiễn và ý kiến chuyên gia để phản bác những quan điểm sai lệch một cách thuyết phục. Điều quan trọng là phản bác phải dựa trên tinh thần khoa học, lý trí và đối thoại, tránh cực đoan hoặc áp đặt. Trong nhiều trường hợp, chính những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, những đổi thay trong đời sống nhân dân và kết quả thực tiễn của công cuộc đổi mới chính là bằng chứng thuyết phục nhất để bảo vệ tính đúng đắn của đường lối phát triển đất nước.

Có thể thấy rằng, trong tuyên truyền Văn kiện Đại hội XIV của Đảng, báo chí không chỉ là kênh truyền tải thông tin mà còn là lực lượng tham gia trực tiếp vào quá trình xây dựng niềm tin xã hội, tạo động lực phát triển và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Vai trò của báo chí không chỉ nằm ở việc "đưa nghị quyết đến với nhân dân" mà còn ở khả năng "biến nghị quyết thành sức mạnh tinh thần và hành động xã hội". Trong thời đại số, khi cạnh tranh thông tin ngày càng gay gắt và yêu cầu của công chúng ngày càng cao, báo chí càng phải đổi mới mạnh mẽ về tư duy, nội dung và phương thức hoạt động để tiếp tục khẳng định vai trò là lực lượng xung kích trên mặt trận tư tưởng - văn hóa, góp phần đưa các mục tiêu chiến lược của Đại hội XIV đi vào cuộc sống một cách hiệu quả và bền vững.

3.1.2. Đổi mới phương thức tuyên truyền Văn kiện Đại hội XIV của Đảng

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sự phát triển mạnh mẽ của Internet, mạng xã hội và truyền thông số đang làm thay đổi sâu sắc cách con người tiếp cận thông tin, công tác tuyên truyền Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam cần được đổi mới toàn diện cả về nội dung, phương thức và tư duy truyền thông. Nếu trước đây tuyên truyền chủ yếu được thực hiện theo mô hình truyền đạt thông tin một chiều từ cơ quan báo chí tới công chúng thì hiện nay môi trường truyền thông đã trở nên đa chiều, mở và có tính tương tác rất cao. Công chúng không còn tiếp nhận thông tin một cách thụ động mà có xu hướng chủ động lựa chọn, kiểm chứng, phản hồi và tham gia vào quá trình tạo lập dư luận xã hội. Điều đó đòi hỏi báo chí và hệ thống tuyên truyền phải chuyển mạnh từ tư duy "đưa thông tin" sang tư duy "giao tiếp xã hội", lấy công chúng làm trung tâm, tăng cường đối thoại, ứng dụng công nghệ hiện đại và xây dựng hệ sinh thái truyền thông số đủ sức cạnh tranh trong môi trường thông tin mới. Chỉ khi đổi mới mạnh mẽ phương thức tuyên truyền thì Văn kiện Đại hội XIV mới có thể lan tỏa sâu rộng trong xã hội, tạo sự thống nhất về nhận thức, đồng thuận về hành động và củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng.., Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác tư tưởng trong bối cảnh mới đã nêu rõ: Chuyển trọng tâm từ quản lý thông tin sang dẫn dắt nhận thức xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân, tạo đồng thuận xã hội, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước (Nghị quyết số 25-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác tư tưởng trong bối cảnh mới).

Trước hết, cần chuyển mạnh từ tuyên truyền một chiều sang truyền thông đối thoại. Đây là yêu cầu mang tính căn bản của công tác truyền thông chính trị hiện đại. Trong xã hội số, người dân không còn chấp nhận cách tiếp nhận thông tin áp đặt hay đơn thuần nghe "đọc nghị quyết" như trước đây. Họ muốn được giải thích, trao đổi, phản biện và được tham gia bày tỏ quan điểm của mình về các vấn đề liên quan đến chính sách và định hướng phát triển đất nước. Với sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội, mỗi cá nhân đều

có thể trở thành một chủ thể truyền thông, trực tiếp chia sẻ thông tin, bình luận và tác động tới dư luận xã hội. Điều này làm cho môi trường thông tin hiện nay không còn mang tính tuyến tính mà trở thành môi trường truyền thông đa chiều, nơi công chúng vừa là người tiếp nhận vừa là người sản xuất và lan truyền thông tin. Trong bối cảnh đó, nếu báo chí chỉ dừng lại ở việc truyền tải văn kiện theo lối khô cứng, nặng tính khẩu hiệu hoặc mang tính áp đặt thì rất khó tạo được sự quan tâm và sức thuyết phục đối với công chúng, đặc biệt là giới trẻ nhóm công chúng có xu hướng tiếp cận thông tin nhanh, ngắn gọn và có tính tương tác cao.

Vì vậy, báo chí cần đẩy mạnh các hình thức truyền thông tương tác như diễn đàn đối thoại chính sách, tọa đàm trực tuyến, livestream hỏi - đáp, phỏng vấn chuyên gia, trao đổi với người dân, khảo sát dư luận và phản hồi ý kiến xã hội trên nền tảng số. Thông qua các hình thức này, công chúng không chỉ được tiếp nhận thông tin mà còn có cơ hội trực tiếp đặt câu hỏi, nêu kiến nghị và bày tỏ quan điểm của mình. Đây là cách giúp tăng tính dân chủ trong truyền thông và tạo cảm giác người dân thực sự được tham gia vào đời sống chính trị - xã hội. Đồng thời, truyền thông đối thoại cũng giúp cơ quan báo chí và cơ quan hoạch định chính sách nắm bắt chính xác hơn tâm trạng xã hội, những vấn đề dư luận quan tâm và các phản ứng của người dân đối với chủ trương mới. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh thông tin sai lệch, tin giả và các quan điểm xuyên tạc có xu hướng lan truyền rất nhanh trên không gian mạng. Khi báo chí chính thống chủ động đối thoại, giải thích và phản hồi kịp thời thì sẽ hạn chế khoảng trống thông tin, tăng tính minh bạch và củng cố niềm tin xã hội. Trong nhiều trường hợp, chính sự chậm trễ trong cung cấp thông tin hoặc thiếu đối thoại với công chúng đã tạo điều kiện cho những thông tin sai lệch lan rộng và hình thành tâm lý hoài nghi trong xã hội. Vì vậy, truyền thông đối thoại không chỉ là phương thức tuyên truyền mới mà còn là yêu cầu để giữ vững vai trò định hướng dư luận của báo chí cách mạng trong thời đại số.

Thứ hai, cần lấy người dân làm trung tâm của truyền thông nghị quyết. Đây là yêu cầu mang tính thực tiễn rất cao bởi mục tiêu cuối cùng của mọi chủ trương, chính sách đều hướng tới nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Trong thực tế, người dân thường không quan tâm nhiều đến những khái niệm lý luận hoặc các thuật ngữ chính trị mang tính hàn lâm, mà quan tâm trước hết đến những vấn đề gắn trực tiếp với cuộc sống hằng ngày của họ như việc làm, thu nhập, giáo dục, y tế, môi trường sống, an sinh xã hội, chất lượng dịch vụ công hay cơ hội phát triển trong tương lai. Vì vậy, tuyên truyền Văn kiện Đại hội XIV cần chuyển từ cách truyền đạt "nội dung văn bản" sang cách giải thích "ý nghĩa đối với đời sống xã hội". Báo chí cần làm rõ các định hướng phát triển của Đảng sẽ tác động như thế nào đến đời sống nhân dân, người dân được hưởng lợi gì từ quá trình phát triển đất nước và những vấn đề xã hội nào sẽ được ưu tiên giải quyết trong giai đoạn tới.

Ví dụ, khi tuyên truyền về mục tiêu phát triển kinh tế số, báo chí không nên chỉ dừng ở việc nêu khái niệm hay số liệu tăng trưởng mà cần phân tích cụ thể kinh tế số tạo ra cơ hội việc làm mới ra sao, người dân được hưởng lợi thế nào từ dịch vụ công trực tuyến, doanh nghiệp nhỏ có thể chuyển đổi số như thế nào hay thương mại điện tử giúp người dân vùng nông thôn mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm ra sao. Tương tự, khi tuyên truyền về cải cách hành chính hoặc chuyển đổi số quốc gia, cần phản ánh bằng những ví dụ thực tế như giảm thời gian làm thủ tục, giảm chi phí đi lại cho người dân, tăng tính minh bạch trong giải quyết hồ sơ hành chính hoặc tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Khi nghị quyết được "chuyển hóa" thành những câu chuyện cụ thể, gần gũi với đời sống thì công chúng sẽ dễ hiểu, dễ nhớ và dễ đồng thuận hơn. Đây cũng là cách làm cho các chủ trương lớn của Đảng trở nên sinh động và có tính thuyết phục cao hơn trong xã hội. Đồng thời, cách tiếp cận này còn giúp người dân cảm nhận rõ rằng các quyết sách của Đảng không phải là những định hướng xa vời mà có liên hệ trực tiếp với cuộc sống, quyền lợi và tương lai của chính họ.

Thứ ba, phải phát triển mạnh báo chí đa nền tảng và tăng cường hiện diện trên không gian số. Đây không chỉ là xu thế phát triển của báo chí hiện đại mà còn là yêu cầu sống còn đối với báo chí cách mạng trong cuộc cạnh tranh thông tin ngày càng gay gắt. Hiện nay, phần lớn giới trẻ tiếp cận thông tin chủ yếu thông qua mạng xã hội, video ngắn, nền tảng số và thiết bị di động. Trong khi đó, thời gian dành cho báo

in hoặc các hình thức tiếp nhận thông tin truyền thống đang có xu hướng giảm mạnh. Nếu báo chí chính thống không hiện diện mạnh mẽ trên không gian số thì sẽ rất khó giữ vai trò định hướng dư luận xã hội. Ngược lại, các thông tin giật gân, sai lệch hoặc quan điểm cực đoan lại thường có tốc độ lan truyền rất nhanh nhờ cơ chế chia sẻ và thuật toán đề xuất nội dung của mạng xã hội. Điều này tạo ra áp lực rất lớn đối với báo chí chính thống trong việc cạnh tranh về tốc độ, hình thức thể hiện và khả năng thu hút công chúng.

Một bước tiến quan trọng trong lĩnh vực này là Luật Báo chí năm 2025 đã xác lập loại hình báo chí trên các nền tảng mạng xã hội. Điều này cho thấy tư duy quản lý báo chí đã có sự thay đổi mạnh mẽ để thích ứng với môi trường truyền thông mới. Nếu trước đây mạng xã hội chủ yếu chỉ là nơi chia sẻ lại các sản phẩm báo chí đã được đăng tải trên báo in, phát thanh hoặc truyền hình thì nay các cơ quan báo chí có thể trực tiếp sản xuất và phát hành nội dung trên các nền tảng số. Đây là sự chính danh hóa hoạt động báo chí trên không gian mạng, tạo điều kiện để báo chí chính thống mở rộng phạm vi tiếp cận công chúng, đặc biệt là công chúng trẻ. Trong bối cảnh đó, báo chí cần đổi mới mạnh mẽ hình thức truyền tải thông tin thông qua podcast, info-graphic, video ngắn, livestream, dữ liệu trực quan, trí tuệ nhân tạo và truyền thông tương tác đa phương tiện. Việc ứng dụng công nghệ hiện đại không chỉ giúp tăng tính hấp dẫn của nội dung mà còn giúp cá nhân hóa trải nghiệm người dùng, tăng khả năng lan tỏa thông tin và nâng cao hiệu quả định hướng dư luận. Chẳng hạn, những nội dung lý luận vốn khô khan có thể được thể hiện bằng đồ họa trực quan, video ngắn hoặc hình thức kể chuyện số để công chúng dễ tiếp cận hơn. Đồng thời, báo chí cần tận dụng thuật toán phân phối nội dung của các nền tảng số để đưa thông tin chính thống tiếp cận đúng nhóm công chúng mục tiêu, đặc biệt là thanh niên và người dùng mạng xã hội - lực lượng có ảnh hưởng lớn đến xu hướng dư luận trong xã hội hiện đại.

Thứ tư, cần tăng cường truyền thông chính sách từ sớm, từ xa. Đây là bài học quan trọng rút ra từ thực tiễn truyền thông nhiều năm qua. Không ít chính sách khi ban hành đã gặp phản ứng xã hội không hẳn vì nội dung chưa phù hợp mà do công tác truyền thông thiếu kịp thời, thiếu minh bạch hoặc chưa giải thích đầy đủ cho người dân. Trong nhiều trường hợp, công chúng chỉ biết đến chính sách khi chính sách đã gần triển khai hoặc đã tác động trực tiếp đến quyền lợi của mình. Điều này dễ tạo ra tâm lý bị động, lo lắng hoặc hiểu sai về mục tiêu chính sách. Vì vậy, tuyên truyền Văn kiện Đại hội XIV cần thực hiện theo hướng chủ động truyền thông ngay từ quá trình xây dựng chủ trương, cung cấp thông tin sớm cho xã hội, giải thích rõ mục tiêu, lợi ích và tác động của chính sách. Khi người dân được tiếp cận thông tin đầy đủ ngay từ đầu, họ sẽ có thời gian tìm hiểu, thích nghi và tham gia đóng góp ý kiến. Điều này giúp tăng khả năng đồng thuận xã hội và hạn chế nguy cơ xuất hiện tin đồn hoặc thông tin xuyên tạc trên không gian mạng. Truyền thông từ sớm cũng giúp cơ quan quản lý nhà nước nhận diện sớm các phản ứng xã hội để điều chỉnh chính sách phù hợp hơn với thực tiễn. Đây chính là cách xây dựng niềm tin xã hội thông qua tính minh bạch và tinh thần đối thoại với nhân dân.

Cuối cùng, cần xây dựng hệ sinh thái truyền thông chiến lược của Đảng trong môi trường số. Đây là yêu cầu mang tính lâu dài và có ý nghĩa quyết định đối với hiệu quả tuyên truyền trong thời đại mới. Trong bối cảnh truyền thông hiện đại, báo chí không thể hoạt động riêng lẻ mà cần có sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan tuyên giáo, cơ quan quản lý nhà nước, hệ thống báo chí, nền tảng công nghệ số, đội ngũ chuyên gia, lực lượng truyền thông xã hội và các tổ chức chính trị - xã hội. Hệ sinh thái truyền thông chiến lược cần bảo đảm tính thống nhất trong định hướng thông tin, khả năng phản ứng nhanh trước các vấn đề xã hội và năng lực đấu tranh hiệu quả với thông tin sai lệch trên không gian mạng. Đồng thời, cần xây dựng các trung tâm dữ liệu truyền thông và hệ thống phân tích dư luận xã hội ứng dụng trí tuệ nhân tạo để theo dõi xu hướng thông tin, đánh giá phản ứng công chúng, phát hiện sớm khủng hoảng truyền thông và nâng cao hiệu quả định hướng dư luận xã hội. Bên cạnh đó, cần chú trọng đào tạo đội ngũ làm báo và truyền thông chính trị có bản lĩnh chính trị vững vàng, tư duy báo chí hiện đại, kỹ năng công nghệ số và khả năng sáng tạo nội dung phù hợp với môi trường truyền thông mới.

Có thể thấy rằng, đổi mới phương thức tuyên truyền Văn kiện Đại hội XIV của Đảng không chỉ là yêu cầu kỹ thuật truyền thông mà còn là yêu cầu đổi mới tư duy lãnh đạo và quản trị truyền thông trong thời

đại số. Tuyên truyền hiệu quả không còn chỉ là "nói cho dân nghe" mà phải hướng tới "đối thoại với nhân dân", "thuyết phục bằng thực tiễn" và "lan tỏa bằng công nghệ hiện đại". Khi báo chí biết kết hợp hài hòa giữa định hướng chính trị, tính khoa học, tính thực tiễn và tính hấp dẫn truyền thông thì công tác tuyên truyền Văn kiện Đại hội XIV sẽ có khả năng tạo đồng thuận xã hội sâu rộng, củng cố niềm tin của nhân dân và góp phần đưa nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống một cách hiệu quả và bền vững.

3.2. Thảo luận

Đặc biệt, trong kỷ nguyên số, yêu cầu đặt ra không phải là làm cho công chúng "tin vì được tuyên truyền", mà phải tạo ra điều kiện để công chúng "tin vì được thông tin đầy đủ, được đối thoại và được kiểm chứng bằng thực tiễn". Đây chính là nền tảng để báo chí cách mạng nâng cao sức thuyết phục, giữ vững vai trò định hướng dư luận và góp phần đưa Văn kiện Đại hội XIV của Đảng từ nhận thức đến đồng thuận và từ đồng thuận đến hành động xã hội.

Từ những phân tích trên, có thể thấy niềm tin xã hội là kết quả của một quá trình tích lũy, không phải sản phẩm của một chiến dịch truyền thông đơn lẻ. Niềm tin được tạo dựng từ những điều nhỏ nhưng cụ thể trong đời sống, được củng cố qua hiệu quả quản trị, được bảo vệ bằng sự minh bạch và được lan tỏa thông qua thông tin có trách nhiệm. Báo chí vì thế vừa là chủ thể truyền thông, vừa là một bộ phận của cơ chế xã hội tạo dựng, kiểm chứng và củng cố niềm tin.

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy không nên đặt toàn bộ trách nhiệm kiến tạo niềm tin lên báo chí. Báo chí có vai trò rất quan trọng nhưng niềm tin cuối cùng được quyết định bởi thực tiễn quản trị và trải nghiệm của người dân. Báo chí có thể cung cấp thông tin chính xác, giải thích chính sách và phản ánh tiếng nói xã hội, nhưng không thể thay thế hiệu quả thực thi chính sách, chất lượng dịch vụ công, sự liêm chính của đội ngũ cán bộ hay tính công bằng trong tiếp cận cơ hội phát triển. Do đó, kiến tạo niềm tin phải là quá trình phối hợp giữa Nhà nước, báo chí, các thiết chế xã hội và chính người dân.

Một vấn đề khác cần thảo luận là tính chủ động của truyền thông chính sách. Thực tiễn cho thấy, nếu báo chí chỉ tham gia khi chính sách đã được ban hành hoặc khi tranh luận xã hội đã trở nên gay gắt thì khả năng định hướng sẽ bị hạn chế. Truyền thông từ sớm, từ xa giúp xã hội có thời gian tiếp cận thông tin, hiểu mục tiêu, nhận diện lợi ích và tác động, đồng thời tạo điều kiện để những ý kiến khác nhau được phản ánh trước khi chính sách được triển khai. Theo nghĩa đó, truyền thông không chỉ làm nhiệm vụ "giải thích sau khi có vấn đề" mà còn góp phần phòng ngừa khoảng trống thông tin và nhận diện sớm những vấn đề xã hội có thể phát sinh.

Vì vậy, truyền thông Văn kiện Đại hội XIV cần chú trọng hơn đến "đầu ra xã hội" của thông tin. Hiệu quả không chỉ được đo bằng số lượng tin, bài, lượt tiếp cận hay mức độ lan tỏa, mà quan trọng hơn là công chúng có hiểu đúng vấn đề hay không, mức độ đồng thuận như thế nào, những băn khoăn nào đã được giải đáp và thông tin có thúc đẩy hành động tích cực hay không. Đây là điểm khác biệt giữa truyền thông thông thường với truyền thông nhằm kiến tạo niềm tin và đồng thuận xã hội.

Đối với tuyên truyền Văn kiện Đại hội XIV của Đảng, kết quả nghiên cứu đặt ra yêu cầu chuyển từ tư duy "truyền đạt nghị quyết" sang "làm cho nghị quyết được hiểu, được tin và được thực hiện". Đây là một chuyển đổi quan trọng về tư duy truyền thông. Một văn kiện có tầm nhìn chiến lược chỉ có thể trở thành sức mạnh xã hội khi những mục tiêu lớn được chuyển hóa thành những vấn đề cụ thể, gần gũi với đời sống; khi người dân hiểu mình có vai trò gì trong quá trình thực hiện; đồng thời nhìn thấy những thay đổi thực tế từ các chủ trương đó.

Từ góc độ này, vai trò của báo chí trong kiến tạo niềm tin cần được nhìn nhận theo hướng rộng hơn. Báo chí không chỉ truyền tải thông tin mà còn phải giải thích chính sách, phản ánh thực tiễn, tạo diễn đàn đối thoại, giám sát thực hiện và phản hồi xã hội. Chính chức năng phản biện và giám sát, nếu được thực hiện khách quan, có trách nhiệm, cũng góp phần củng cố niềm tin. Bởi khi báo chí dám phản ánh những hạn chế, bất cập và những vấn đề người dân quan tâm, công chúng sẽ cảm nhận rõ hơn tính minh bạch và khả năng tự điều chỉnh của hệ thống. Vì vậy, kiến tạo niềm tin không đồng nghĩa với chỉ đưa thông tin tích cực mà phải bảo đảm sự cân bằng giữa thông tin thành tựu, phản ánh vấn đề và giải thích cách thức giải quyết vấn đề.

Một vấn đề đáng chú ý là trong môi trường số, lợi thế thông tin không còn thuộc riêng báo chí. Công chúng có thể tiếp nhận cùng một vấn đề từ nhiều nguồn khác nhau, trong đó có những nguồn không được kiểm chứng. Vì vậy, thách thức đối với báo chí cách mạng không chỉ là đưa thông tin nhanh mà còn phải tạo ra giá trị gia tăng về độ tin cậy, khả năng kiểm chứng và năng lực giải thích. Nếu báo chí chỉ lặp lại thông tin đã được công bố mà không phân tích, lý giải và đặt vấn đề trong bối cảnh thực tiễn thì khó giữ được vị trí trung tâm trong quá trình hình thành nhận thức xã hội.

Điều này cũng cho thấy cần phân biệt giữa "tuyên truyền về niềm tin" và "kiến tạo niềm tin". Tuyên truyền có thể giúp người dân hiểu chủ trương, chính sách, nhưng niềm tin bền vững chỉ xuất hiện khi những điều được truyền thông có sự kiểm chứng từ thực tiễn. Một chính sách được truyền thông tốt nhưng triển khai chậm, thiếu minh bạch hoặc không đem lại kết quả như kỳ vọng có thể tạo ra khoảng cách giữa thông điệp và trải nghiệm thực tế, từ đó làm suy giảm niềm tin. Ngược lại, khi chính sách được thực hiện hiệu quả, quyền lợi chính đáng của người dân được bảo đảm và những vấn đề phát sinh được giải thích, tiếp thu, xử lý kịp thời thì truyền thông sẽ trở thành lực lượng gia tăng và củng cố niềm tin.

Kết quả nghiên cứu cho thấy niềm tin xã hội được hình thành từ sự tương tác giữa ba yếu tố cơ bản: chất lượng của thực tiễn phát triển, hiệu quả quản trị và chất lượng thông tin. Đây là mối quan hệ có tính hai chiều. Thực tiễn phát triển tạo ra cơ sở khách quan của niềm tin; hiệu quả quản trị quyết định mức độ người dân cảm nhận và đánh giá những kết quả đó; trong khi thông tin giúp công chúng nhận biết, lý giải và hình thành thái độ đối với các chủ trương, chính sách. Vì vậy, không thể xây dựng niềm tin xã hội chỉ bằng việc tăng cường tuyên truyền nếu những vấn đề thực tiễn chưa được giải quyết hoặc thông tin chưa đáp ứng yêu cầu về tính chính xác, minh bạch và trách nhiệm.

4. Kết luận

Văn kiện Đại hội XIV của Đảng xác định những định hướng chiến lược cho giai đoạn phát triển mới của đất nước. Để các mục tiêu và quyết sách của Đại hội đi vào cuộc sống, báo chí có vai trò quan trọng trong việc giải thích nội dung văn kiện, kết nối chủ trương với những vấn đề thiết thân của người dân, tạo đồng thuận và thúc đẩy hành động xã hội. Trong bối cảnh chuyển đổi số và môi trường thông tin đa chiều, bài viết phân tích vai trò của báo chí trong tuyên truyền Văn kiện Đại hội XIV, làm rõ những yêu cầu đổi mới phương thức truyền thông, đồng thời rút ra một số bài học thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông nghị quyết.

Báo chí cách mạng với vai trò là lực lượng xung kích trên mặt trận tư tưởng - văn hóa có sứ mệnh đặc biệt trong quá trình ấy. Báo chí không chỉ truyền tải chủ trương của Đảng mà còn góp phần kiến tạo nhận thức xã hội, củng cố đồng thuận và khơi dậy khát vọng phát triển quốc gia.

Tuyên truyền Văn kiện Đại hội XIV của Đảng vì thế không chỉ là nhiệm vụ thông tin mà còn là nhiệm vụ xây dựng niềm tin xã hội cho một giai đoạn phát triển mới của đất nước. Trong kỷ nguyên số, sức mạnh của báo chí không chỉ nằm ở tốc độ truyền tin mà còn ở khả năng bảo vệ sự thật, dẫn dắt nhận thức và tạo dựng niềm tin xã hội. Khi người dân tin vào tương lai, tin vào thể chế và tin vào con đường phát triển mà Đảng đã lựa chọn, đó sẽ là nguồn sức mạnh to lớn nhất để Việt Nam vững vàng bước vào kỷ nguyên phát triển mới với khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Anh Hùng, *"Niềm tin xã hội trong khát vọng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam"*, Tạp chí Lý luận chính trị điện tử, ngày 23/8/2022

2. https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/quan-triet-va-thuc-hien-nghi-quyet-ai-hoi-xii-cua-ang/-/2018/1223602/view_content

3. https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/toan-van-phat-bieu-nham-chuc-cua-thu-tuong-chinh-phu-le-minh-hung-119260407164554959.htm

4. Nghị quyết số 25-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác tư tưởng trong bối cảnh mới, Báo điện tử Chính phủ ngày 5/10/2026

5. Đỗ Chí Nghĩa, (2011), *Vai trò của báo chí trong định hướng dư luận xã hội*, NXB CTQG - Sự thật.

6. Đỗ Chí Nghĩa, *Báo chí phản biện xã hội để tạo sự đồng thuận*, Tạp chí Cộng sản điện tử ngày 3/6/2025.

7. Đỗ Chí Nghĩa, *Báo chí phát huy vai trò diễn đàn của nhân dân trong kỷ nguyên mới của dân tộc*, Tạp chí Cộng sản điện tử ngày 12/4/2026.

8. Tạ Ngọc Tấn, (2004), T*ruyền thông đại chúng*, NXB CTQG - Sự thật.